

Bản án số: **143/2024/HS-PT**
Ngày: 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương
Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Bùi Thiện T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 706/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thiện T, sinh ngày 25/7/2000 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: **Số A, đường D, khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Thanh T1**, sinh năm 1972 và bà **Hồ Thị Thùy H**, sinh năm 1974; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ là **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 2003 (mới cưới tháng 7/2023) và có 01 con, sinh ngày 31/12/2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 28/8/2023 và bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thiện T là nhân viên giao hàng của Công ty TNHH MTV C - Chi nhánh B, địa chỉ: số A, đường Đ, tổ E, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Công ty C). T được bố trí làm việc tại điểm kinh doanh số 25LA16 Khu A, phường T, thành phố B và được phân công nhiệm vụ đi giao các đơn hàng cho khách và thu tiền của khách hàng để nộp về cho Công ty C. Trong khoảng thời từ ngày 24 tháng 12 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020, T đã nhận tổng số 64 đơn hàng của Công ty C (gồm các mã vận đơn có 04 số đầu là: 8020..., 8110..., 8120..., 8420... và J04P...) để đi giao cho khách và thu tiền. Tính đến ngày 26 tháng 12 năm 2020, T đã giao thành công 64 đơn hàng trên cho khách và nhận tổng số tiền do khách thanh toán là 28.160.878 đồng (Hai mươi tám triệu, một trăm sáu mươi nghìn, tám trăm bảy mươi tám đồng) nhưng T đã lợi dụng công việc được phân công, dùng thủ đoạn khai báo gian dối trên phần mềm (App) quản lý giao hàng của Công ty (được cài đặt trên điện thoại cá nhân của T nhãn hiệu Samsung J7) thể hiện kết quả chưa giao được 64 đơn hàng trên, để chiếm đoạt số tiền 28.160.878 đồng (Hai mươi tám triệu, một trăm sáu mươi nghìn, tám trăm bảy mươi tám đồng) của Công ty C tiêu xài cá nhân. Khi Công ty C kiểm tra phát hiện đã tố cáo hành vi nêu trên của T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố, điều tra xử lý.

*** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:** Đã được cấp sơ thẩm xử lý đúng quy định pháp luật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 706/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thiện T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/12/2023, bị cáo **Bùi Thiện T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Bùi Thiện T** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo **T** mức án nêu trên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ mới thể hiện bị cáo có con còn nhỏ, tuy nhiên không có căn cứ xem xét chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 706/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Bùi Thiện T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Bùi Thiện T là nhân viên giao hàng của **Công ty C**, có nhiệm vụ đi giao các đơn hàng và thu tiền của khách hàng thanh toán để nộp về **Công ty C** theo quy định. Vào ngày 26/12/2020, mặc dù bị cáo **T** đã giao và thu 64 đơn hàng (gồm các mã vận đơn có 04 số đầu là: 8020..., 8110..., 8120..., 8420... và J04P...) với số tiền 28.160.878 đồng (Hai mươi tám triệu, một trăm sáu mươi nghìn, tám trăm bảy mươi tám đồng) do khách hàng thanh toán nhưng bị cáo đã không nộp về Công ty mà lợi dụng công việc được giao chiếm đoạt tiêu xài hết.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo **Bùi Thiện T** đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty, cũng như hoạt động đúng đắn của Công ty trong lĩnh vực quản lý tài sản của Công ty, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó, cần dành cho bị cáo mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị cáo đầu thú; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** là phù hợp, đúng quy định.

Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo như đã nêu trên: Bị cáo và gia đình còn cung cấp kết quả siêu âm chẩn đoán thể hiện chị **Nguyễn Thị Huỳnh N** (vợ bị cáo **T**) đang mang thai (kết quả siêu âm chẩn đoán ngày 30/10/2023 của **Bệnh viện Đ**) và trong giai đoạn phúc thẩm, chị **N** tiếp tục có Đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay chị **N** mới sanh con, hoàn cảnh rất khó khăn (kèm theo Giấy khai sinh của cháu **Bùi Hoàng Thiên K**, sinh ngày 31/12/2023).

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; xem xét hoàn cảnh gia đình và nhân thân (chưa có tiền án, tiền sự), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội; thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án

phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Thiện T**; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 706/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo **Bùi Thiện T** 09 (Chín) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2023.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương